

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 14/2024/HSST
Ngày 12/3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Vỹ và ông Trần Phước Phương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 22/02/2024 đối với các bị cáo:

1- Võ Thiện T. Sinh năm 1994. Tại xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn PN, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 12/12. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không có

Con ông Võ Thiện Duy (đã chết) và bà Phạm Thị Hồng (sinh năm 1965). Trú tại: thôn PN, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ thứ hai. Chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

2- Phạm Thị Huyền M. Sinh ngày 16/8/1992. Tại xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức. Trú tại: thôn Nhì Tây, xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ. Trình độ học vấn: 9/12. Giới tính: nữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân: Ngày 14/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (ngày 31/7/2016 chấp hành xong).

Con bà Phạm Thị Hà (đã chết).

Bị cáo là con duy nhất. Có chồng là Trần Văn Tuấn (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

3- Trà Thị Thanh A– sinh ngày 03/3/1993 tại xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: Khối phố Thanh Chiêm, phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc khối phố Nam Diêu, phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam). Nghề nghiệp: nhân viên phục vụ. Trình độ học vấn: 06/12 Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông Trà Văn Xương (đã chết) và bà Nguyễn Thị Long, sinh năm 1952. Trú tại: Thôn 3, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con duy nhất. Có chồng: Phùng Tấn Bin, sinh năm 1992. Trú tại: Khối phố Thanh Chiêm, phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Phạm T1, sinh năm: 1991; vắng mặt.

Trú tại: thôn PN, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2- Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988; vắng mặt.

Trú tại thôn PN, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3- Võ Thị Kim Phòng; sinh năm: 1990, vắng mặt.

HKTT: Thôn 3, Đông Yên, xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

4- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973, có mặt.

Thôn CS, xã DS, huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam.

5- Phạm Thị H, sinh năm: 1965;

Trú tại: thôn PN, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 13/4/2023, Võ Thiện T, Nguyễn Văn T2 và Phạm T1 cùng nhau với nhau tại thôn PN, xã DS, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì tất cả ra về. Trên đường về, Túc gọi điện thoại cho T để nói chuyện; trong lúc nói chuyện với nhau thì T rủ Túc đi hát karaoke, Túc đồng ý nên T nói Túc đến quán Karaoke WIN ở thôn Chiêm Sơn đặt phòng trước. Lúc này, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy tại phòng hát karaoke nên điều khiển xe mô tô 92B1-064.57 đi tìm chỗ mua ma túy. T điều khiển xe đi xuống quán Karaoke PK ở Khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên thì gặp 01 nhân viên nữ (không rõ lai lịch) rồi nhờ người này tìm giúp chỗ mua ma túy, người nhân viên nữ này đồng ý và gọi cho người bán ma túy. Khoảng 05 phút sau, một người thanh niên (*không rõ lai lịch*) đến trước quán Karaoke PK rồi T và người này thỏa thuận mua bán 01 chỉ ma túy khay với giá 1.500.000 đồng rồi người này yêu cầu T chạy xuống đoạn cây xăng Công Định giao nhận ma túy. Đến nơi, người thanh niên này vứt vỏ gói thuốc lá chứa ma túy xuống đường, T dừng xe lại lấy gói ma túy ra cất vào túi quần rồi để số tiền 1.500.000 đồng vào lại vỏ gói thuốc lá cho người này rồi điều khiển xe đến quán Karaoke WIN. Khi đến quán, T thấy Túc đứng ở ngoài còn quán thì đóng cửa nên T nói Túc gọi cho bà Nguyễn Thị L theo số điện thoại in trên bảng hiệu để thuê phòng. Lúc này, bà L ra mở cửa, T và Túc đi vào bên trong quán và thỏa thuận thuê phòng hát karaoke đồng thời có yêu cầu 02 nữ nhân viên phục vụ. T và Túc được bố trí vào phòng số 2, bà L mang bia, trái cây vào mở màn hình ti vi lên rồi đi ra. Lúc này, T có nhắn tin rủ Tuấn đến quán WIN để hát karaoke, Tuấn đồng ý. Khoảng 15 phút sau, Tuấn đến nên T yêu cầu chủ quán gọi thêm 01 nhân viên nữ phục vụ. Sau đó, bà L đã gọi điện báo Phạm Thị Huyền M, Trà Thị Thanh A và Võ Thị Kim Phòng đến phục vụ khách. Khoảng 5 phút sau, M, An và Phòng đến; Phòng ngồi cạnh T, M ngồi cạnh Túc còn An ngồi bên cạnh Tuấn. Trong lúc đang nhậu và hát karaoke thì T có hỏi Túc: “*Có chơi đồ không, em có ít đồ đây*” (tức là T hỏi Túc có sử dụng ma túy không), Túc đồng ý nên trả lời: “*Chơi*” . Lúc này, T nhờ Phòng ra ngoài mượn cái đĩa để phân ma túy khay, tuy nhiên T không nói cho Phòng biết mục đích mượn đĩa để làm gì; còn T đi vào phòng vệ sinh lấy gói ma túy khay đổ ra tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng rồi dùng bật lửa hơi nóng ma túy còn vỏ gói nilong thì T vứt vào bồn cầu xả nước. Sau khi hơi nóng ma túy xong, T đem ra ngoài và đổ ma túy vào đĩa nhựa và hỏi những người có mặt trong phòng: “*Có ai có thể không?*” (tức là có ai có thể cứng dùng để phân ma túy thành những đường nhỏ) thì An nói: “*Có*” và lấy 01 thẻ ATM từ túi xách ra để trên đĩa ma túy rồi An đẩy đĩa ma túy khay qua cho M để M kẻ ma túy thành các đường nhỏ. Sau đó, T tiếp tục hỏi: “*Có ai biết quán ông hút không?*” thì M nói: “*Em biết làm*” nên T đưa tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng cho M nhưng M yêu cầu đưa tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng vì tiền giấy quán không được

nên T đưa tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cho M. Sau khi quán ông hút xong, M để ông hút lên đĩa đựng ma túy mà M đã kê trước đó rồi đưa đĩa ma túy cho T. T sử dụng 02 đường rồi T chuyển đĩa ma túy qua cho Tuấn thì An cầm đĩa ma túy khay cho Tuấn sử dụng, sau khi Tuấn sử dụng xong, An không sử dụng mà chuyển đĩa ma túy qua cho Túc để Túc sử dụng thì M cầm đĩa ma túy cho Túc sử dụng. Sau khi Túc sử dụng xong, M không sử dụng mà cầm đĩa ma túy để xuống nền phòng. Khoảng 20 phút sau, Túc nói M đưa đĩa ma túy cho Túc sử dụng tiếp nên M cầm đĩa ma túy khay lên dùng thẻ nhựa kê thành các đường nhỏ rồi cầm đĩa cho Túc sử dụng tiếp. Sau khi Túc sử dụng xong, M cầm đĩa ma túy đưa cho An thì An cầm đĩa ma túy để Tuấn sử dụng. Sau khi Tuấn sử dụng xong, An cầm đĩa ma túy đưa cho T, T sử dụng xong thì đưa cho Phòng sử dụng. Đến 23 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy xong, cả nhóm đang ngồi nghe nhạc thì lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 753 ngày 21/4/2023 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bám dính trên đĩa nhựa màu trắng và trong ống hút được quán bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine; lượng chất rắn bám dính trên các mẫu gửi giám định rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Trên tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và thẻ ATM Vietcombank có in chữ TRA THI THANH AN gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine; lượng chất rắn bám dính trên các mẫu gửi giám định rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Võ Thị Kim Phòng và Phạm T1 đều có tìm thấy chất ma túy Ketamine và sản phẩm chuyển hóa của Ketamine.

- Trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Võ Thiện T và Nguyễn Văn T2 đều có tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine và sản phẩm chuyển hóa của Ketamine.

- Trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Thị Huyền M và Trà Thị Thanh Akhông tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có khiếu nại gì về kết luận giám định.

Các bị cáo Võ Thiện T, Phạm Thị Huyền M, Trà Thị Thanh Akhai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố hành vi của các bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh và khung hình phạt.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSDX-HS ngày 25/12/2023 VKSND huyện Duy Xuyên truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Và đề nghị:

Về hình phạt

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Võ Thiện T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Phạm Thị Huyền M và Trà Thị Thanh An từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Võ Thiện T, 01 tờ tiền polyme 10.000 đồng, 01 tờ tiền giấy 5.000 đồng.

Trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Văn T2.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Phạm T1.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của Trà Thị Thanh An.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Phạm Thị Huyền M.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1 của Võ Thị Kim Phòng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 92B1-064.57 cho bà Phạm Thị Hồng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission BKS 92C1-180.06 và Giấy đăng ký xe BKS 92C1-180.06 cho Phùng Tấn Bin.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila BKS 43H1-060.03 cho Võ Thị Kim Phòng.
- Số tiền 2.400.000 đồng của Nguyễn Văn T2.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 753/KL-KTHS-Đ2 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng gồm: 01 đĩa nhựa màu trắng, 01 thẻ ATM Vietcombank có in chữ TRA THI THANH AN, 01 bật lửa màu đỏ.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, hiện trường và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Vào tối ngày 13/4/2023, tại phòng hát karaoke của cơ sở karaoke Win, do bà L làm chủ sở hữu, Võ Thiện T đã có hành vi chuẩn bị ma túy, rủ Phạm T1, Nguyễn Văn T2, Võ Thị Kim Phòng sử dụng trái phép chất ma túy. Phạm Thị Huyền M đã có hành vi giúp sức với bị cáo T đã quán ống hút, kê ma túy và đưa ma túy cho người khác. Bị cáo An đã đưa thẻ ATM của mình cho M để làm công cụ phân chia ma túy và chuyển ma túy cho các đối tượng sử dụng.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Võ Thiện T, Phạm Thị Huyền M, Trà Thị Thanh A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*Phạm tội đối với 02 người trở lên*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015

[2.2] Xét tính chất vụ án, phân tích vai trò phạm tội, hành vi của các bị cáo thì thấy:

Ma túy là chất hướng thần và gây nghiện, làm hủy hoại đến hệ thần kinh và sức khỏe của người sử dụng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và nhiều tội phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây nguy hại lớn cho xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và bị áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần áp dụng hình phạt tù giam mới đảm bảo tính răn đe giáo dục, cải tạo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trong vụ án này, Võ Thiện T có vai trò là người tổ chức, khởi xướng. Bị cáo chủ động bỏ tiền mua ma túy về rủ những người khác cùng tham gia sử dụng. Bị cáo M và An phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo trong việc tổ chức cho người khác sử dụng trong phòng. Vì vậy bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo M và An. Bị cáo M có nhân thân xấu nên mức hình phạt cao hơn bị cáo An.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình các bị cáo có công cách mạng, bị cáo M và An là lao động chính đang nuôi con nhỏ nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng 01 đĩa nhựa màu trắng, 01 thẻ ATM Vietcomebank có in chữ TRA THI THANH AN, 01 bật lửa màu đỏ là công cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động của Phạm T1, Nguyễn Văn T2, Phạm Thị Huyền M, Trà Thị Thanh An, Nguyễn Thị Kim Phòng có liên lạc với nhau nhưng mục đích không phải thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên trả cho chủ sở hữu

Đối với chiếc xe máy BKS 92B1-064.57, BKS 92C1-180.06, 43H1-060.03, 01 Căn cước công dân mang tên Trà Thị Thanh An, số tiền 2.400.000 đồng của Nguyễn Văn T2. Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho chủ sở hữu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động của Võ Thiệu T, 2 tờ tiền mệnh giá 5.000 và 10.000 đ

[4] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn T2, Phạm T1 và Võ Thị Kim Phòng: những người này không đồng phạm với các bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Túc, Tuấn và Phòng đã bị Công an huyện huyện Duy Xuyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp

Đối với Nguyễn Thị L là chủ quán Karaoke WIN: bà L không biết việc khách đến quán sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Tuy nhiên, bà L có hành vi thiếu trách nhiệm trong việc quản lý quán để khách sử dụng ma túy tại quán nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Duy Xuyên xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Phạm Thị Hồng là chủ sở hữu của xe mô tô 92B1-064.57, ngày 13/4/2023, bà Hồng có cho T mượn xe mô tô nêu trên để làm phương tiện đi lại, việc T tự ý dùng xe này đi mua ma túy thì bà Hồng không biết nên không xem xét trách nhiệm pháp lý của bà Hồng.

Đối với người nhân viên nữ và người thanh niên đã bán ma túy cho Võ Thiệu T theo khai nhận của T do chưa xác định được lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Võ Thiện T, Phạm Thị Huyền M, Trà Thị Thanh A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố các bị cáo Võ Thiện T, Phạm Thị Huyền M, Trà Thị Thanh A phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2- Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt:

- Võ Thiện T 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: tính từ ngày 14/4/2023.

- Phạm Thị Huyền M 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: tính từ ngày 14/4/2023.

- Trà Thị Thanh A07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: tính từ ngày 14/4/2023.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 753/KL-KTHS-Đ2 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng gồm: 01 đĩa nhựa màu trắng, 01 thẻ ATM Vietcombank có in chữ TRA THI THANH AN, 01 bật lửa màu đỏ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 10.000 và 5.000 VNĐ và điện thoại di động Iphone 11 gắn sim thuê bao 0766.544.440 của Võ Thiện T.

- Trả cho chủ sở hữu:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh gắn sim thuê bao 0935.177.734 cho Nguyễn Văn T2.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 gắn sim thuê bao 0935.806.014 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim thuê bao 0946.514.949 cho Phạm T1.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 gắn sim thuê bao 0708.195.090 của Trà Thị Thanh An.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Phạm Thị Huyền M.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1 gắn sim thuê bao 0988.725.520 cho Võ Thị Kim Phòng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 92B1-064.57 cho bà Phạm Thị Hồng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission BKS 92C1-180.06 và Giấy đăng ký xe BKS 92C1-180.06 cho Trà Thị Thanh A(Do Phùng Tấn Bin đứng tên đăng ký).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila BKS 43H1-060.03 cho Võ Thị Kim Phòng.

+ Số tiền 2.400.000 đồng cho Nguyễn Văn T2.

Vật chứng và số tiền hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên quản lý.

4- Về án phí: Bị cáo Võ Thiện T, Phạm Thị Huyền M và Trà Thị Thanh Amỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của người liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Sở Tư pháp
- Lưu HS-AV.

Võ Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phước Phương – Lâm Thị Vỹ

Võ Thị Tám